TÒA ÁN N DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày: 12-7-2022

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đô;**

Các Hội thẩm N dân: 1. Ông **Nguyễn Anh Tuấn;**

2. Bà **Nguyễn Thị Phượng;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Kim Xoa** là Thư ký Tòa án N dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Hữu Nghi** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 tháng 6 và ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án N dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2022/HSST-QĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Trần Văn T**, sinh năm: 1997; Tên gọi khác: T; Nơi sinh: Đồng Tháp; HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề ngH: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Trần Văn N, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Nguyễn Minh K**, sinh năm 2000; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề ngH: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 06/4/2021 bị Ủy ban N dân xã B áp dụng biện pháp hành chính giáo dục tại xã

do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 06/7/2021; Tạm giữ, tạm giam: Không; Áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1999; Tên gọi khác: B; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề ngH: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1977 và bà Đào Thị N, sinh năm 1979; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo **Nguyễn Hoài N**, sinh năm 2001; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề ngH: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1964 (chết) và bà Võ Thị G, sinh năm 1967 (chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 27/02/2022; Tạm giam: 02/3/2022; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. **Phan Văn H**, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. **Tống Văn Si R**, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Lê Thành T**, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: khóm M, thị trấn T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Đ, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. **Trường Trung Học Cơ Sở B**

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Nguyễn Thái H, sinh năm 1977 – Chức vụ: Hiệu trưởng (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(*Ông H, ông Si R, anh T và ông H có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 20/7/2021, Phan Văn N, sinh năm 1998, ngụ Ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh rủ Trần Văn T đến vườn của ông Phan Văn H (vườn không có rào) xem cây mai. N nói với T, cây mai của ông nội N, rồi dùng điện thoại mở đèn pin cH sáng cho T xem và chụp hình cây mai. Sau đó, cả hai thống nhất là N sẽ bứng trộm cây mai đưa cho T đi bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 22 giờ ngày 21/7/2021, N rủ Nguyễn Minh K đến khu vực nhà máy bỏ hoang tại ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh cùng sử dụng ma túy. Lúc này, H rủ K cùng đi trộm cây mai của ông H thì K đồng ý. H về nhà lấy một cái len, rồi cùng với K đến chỗ cây mai. Đến nơi, K đứng cảnh giới cho H dùng len đào xung quanh gốc cây mai. Khi thấy cây mai đứt rễ thì H kêu K lại cùng dùng tay bới đất làm cây mai bị ngã xuống đất thì cả hai đi về nhà H. Đến khoảng 01 giờ ngày 22/7/2021, H điện thoại kêu T đến vườn ông H chở mai. Sau khi nghe điện thoại, T nói lại việc H trộm cây mai cho Nguyễn Thanh H (B) biết. Đồng thời, T rủ H cùng đi trộm cây mai thì được H đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 66P1-309.63 chở H đến vườn nhà ông H thì gặp H đang đứng đợi, T thấy cây mai có nhiều nhánh nên H về nhà lấy cây cưa sắt đến cùng H cưa nhánh cây mai để thu gọn lại, còn T đứng cảnh giới. Khi cưa xong, H và H khiêng cây mai ra để trên xe mô tô do T điều khiển, tiếp tục H ngồi phía sau ôm cây mai đem về nhà T cất giấu phía sau nhà. Đến khoảng 04 giờ ngày 22/7/2021, T quay lại đưa cho H 01 điện thoại Samsung J5 màu vàng (H cầm trước đó cho T 500.000 đồng) và 300.000 đồng là tiền T mua cây mai của H. Đến khoảng 12 giờ ngày 22/7/2021, T bó gốc mai lại và điện thoại cho Lê Thành U, sinh năm 1988, ngụ khóm M, thị trấn T, huyện Cao Lãnh để bán cây mai nên anh U kêu chở lại nhà xem. T điều khiển xe môtô biển số 66P1-309.63 chở H ôm cây mai đến nhà anh U và nói cây mai của H nhờ bán dùm. Anh U không biết cây mai do trộm cắp mà có nên thỏa thuận mua cây mai với số tiền 5.600.000 đồng và đã giao tiền cho T. Đến ngày 07/10/2021, anh U biết cây mai do trộm cắp nên trình báo và giao nộp cho Công an huyện Cao Lãnh để điều tra.

Vật chứng tạm giữ: 01 cây mai vàng cao 170cm, hoành gốc 53cm; 01 cây cưa sắt dài 44cm, phần lưỡi dài 33cm, cán bằng kim loại dài 11cm và 01 đôi dép nhựa màu đen.

Tại Kết luận định giá tài sản số 33/BB-HĐĐGTTHS ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lãnh, kết luận: 01 cây mai vàng cao 170cm, hoành gốc 53cm trị giá 19.666.667 đồng.

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cây mai vàng cho ông H và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Anh Lê Thành U không biết cây mai do trộm cắp mà có và cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường lại số tiền 5.600.000 đồng mua cây mai vàng.

Đối với xe môtô biển số 66P1-309.63 là của bà Nguyễn Thị H (mẹ T) đứng tên sở hữu, T tự ý lấy sử dụng nhưng bà H không biết nên Cơ quan điều tra không tạm giữ tài sản nêu trên.

Đối với điện thoại di động của H và T đã làm rớt mất, hiện không thu hồi được.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 25/8/2021, Nguyễn Hoài N rủ Phan Văn H đi bắt chuột tại khu vực trường Trung học cơ sở B, thuộc ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh. N thấy trong nhà xe của trường để nhiều bàn ghế học sinh nên rủ H trộm cắp mang về sử dụng, thì được H đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 26/8/2021, N và H đến khu vực hàng rào bằng lưới B40 của trường. N đứng bên ngoài, H leo rào vào trong lấy trộm 02 bàn học và 04 cái ghế đưa qua rào cho N. Sau đó, cả hai đem về nhà N cất giấu tại phòng ngủ của N. Đến khoảng 07 giờ ngày 26/8/2021, ông Tống Văn Si R là bảo vệ trường phát hiện mất bàn học nên đi tìm thì phát hiện 02 cái bàn và 04 ghế tại nhà N nên trình báo Công an xã B đến lập biên bản vụ việc và thu hồi tài sản gồm 02 cái bàn LP-BHS1250S kích thước 1, 2 m x 0, 5m x 0, 069m; 04 cái ghế LP- GHS450S kích thước 0, 36m x 0, 41m x 0, 72m x 0, 4m.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/BB-HĐĐGTTHS ngày 16/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lãnh, kết luận: 02 bộ bàn ghế học sinh loại Long Phát gồm 02 cái bàn LP-BHS1250S kích thước 1, 2 m x 0, 5m x 0, 069m; 04 cái ghế LP- GHS450S kích thước 0, 36m x 0, 41m x 0, 72m x 0, 4m trị giá 3.600.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 02 cái bàn LP-BHS1250S và 04 cái ghế LP- GHS450S cho ông Tống Văn Si Rô. Ông Lê Nguyễn Thái H là hiệu trưởng trường THCS B – người đại diện theo pháp luật và ông Tống Văn Si R không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Trong quá trình điều tra, Phan Văn H đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã ra quyết định truy nã và ra quyết định tách vụ án số 02 ngày 06/02/2022 và tạm đình chỉ điều tra vụ án, khi nào bắt được H sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSHCL ngày 26/5/2022 của Viện kiểm sát N dân huyện Cao Lãnh đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Minh K và Nguyễn Hoài N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử

- Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Minh K và Nguyễn Hoài N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Trần Văn T mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Minh K mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt

Bị cáo Nguyễn Hoài N mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cây cưa sắt dài 44cm, phần lưỡi dài 33cm, cán bằng kim loại dài 11cm và 01 đôi dép nhựa màu đen.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

* Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Minh K và Nguyễn Hoài N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo không tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo T, H và N xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; riêng bị cáo K không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Minh K và Nguyễn Hoài N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cũng như nội dung bản cáo trạng số 20/CT-VKSHCL ngày 26/5/2022 của Viện kiểm sát N dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo.

Vào lúc khoảng 22 giờ ngày 21/7/2021 đến khoảng 01 giờ ngày 22/7/2021, các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Minh K và Nguyễn Thanh H cùng với Phan Văn H lén lúc lấy trộm 01 cây mai vàng trị giá 19.666.667 đồng của ông Phan Văn H tại ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh. Sau đó, các bị cáo T và H mang cây mai đem bán cho Nguyễn Thanh U được số tiền 5.600.000 đồng tiêu xài cá N hết.

Đồng thời, vào khoảng 01 giờ sáng ngày 26/8/2021, bị cáo Nguyễn Hoài N cùng với Phan Văn H lén lút lấy trộm 02 cái bàn LP-BHS1250S kích thước 1, 2 m x 0, 5m x 0, 069m; 04 cái ghế LP- GHS450S kích thước 0, 36m x 0, 41m x 0, 72m x 0, 4m hiệu Long Phát trị giá 3.600.000 đồng của trường THCS B, địa chỉ ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh do ông Tống Văn Si R làm bảo vệ, quản lý tài sản

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Minh K và Nguyễn Hoài N đã vi phạm "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

[4] Xét hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Minh K và Nguyễn Hoài N, khi thực hiện tội phạm các bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Lẽ ra, các bị cáo phải biết tu dưỡng, rèn

luyện bản thân thành người tốt nhưng các bị cáo không làm được điều này. Muốn có tiền tiêu xài và có tài sản sử dụng nhưng không muốn lao động nên bị cáo cố tình chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Tại phiên tòa, các bị cáo còn khai rằng hiểu rõ việc trộm cắp tài tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Chứng tỏ hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Trong vụ án trộm cây mai của ông H, có nhiều người cùng thực hiện tội phạm nhưng không có sự câu kết chặt chẽ với nhau cũng như không có sự phân công, bàn bạc, sắp đặt vai trò cụ thể cho từng người khi thực hiện hành vi phạm tội. Nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, xét về N thân, hành vi, động cơ, tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của từng bị cáo có khác nhau. Cho nên cũng cần xem xét vai trò của từng bị cáo:

Đối với bị cáo T được Phan Văn H rủ tới trộm tài sản là cây mai vàng thì đồng ý ngay. Chính bị cáo T trực tiếp đến xem mai, dùng xe mô tô chở đi cất giấu và đem bán cho anh U thu được số tiền 5.600.000 đồng. Đồng thời, trực tiếp rủ bị cáo H tham gia nên chịu trách nhiệm chính trong vụ án này.

Đối với các bị cáo K và H khi được H và bị cáo T rủ đi trộm cây mai thì đồng ý. Bị cáo K đứng cảnh giới cho H đào cây mai và dùng tay bới xung quanh làm cho cây mai ngã xuống. Còn bị cáo H thì cùng với H cắt nhánh, khiêng cây mai ra xe và cùng với T chở cây mai đem cất giấu và đi bán. Do đó, các bị cáo K và H cùng đồng phạm với vai trò giúp sức.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo vệ, gây nguy hại lớn về nhiều mặt đối với đời sống xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản nên đã xâm phạm một cách trái pháp luật. Do đó, đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật; đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có .

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng bị cáo T có ông ngoại tên Nguyễn Hữu Lộc được tặng huy chương cựu chiến binh; bị cáo N có cha Nguyễn Văn Mứt là người có công cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi lượng hình cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo K, tại phiên tòa chưa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải còn hạn chế nên cần chỉ xem xét giảm mức hình phạt một phần được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng như sau:

01 cây cưa sắt có chiều dài 44cm, lưỡi màu đen dài 33cm, cán bằng kim loại dài 11cm đã qua sử dụng;

01 đôi dép kẹp bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng.

(Hiện các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/7/2022).

[10] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Cáo trạng số 20/CT-VKS-HCL ngày 26/5/2022 và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về các tội danh và mức hình phạt đối với "Trộm cắp tài sản", cũng như giải quyết xử lý vật chứng vụ án là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận.

[12] Đối với hành vi của Phan Văn H đã bỏ trốn, đang bị truy nã và được tách thành vụ án thứ 2. Khi nào bắt được sẽ xử Phan Văn H trong vụ án khác.

Riêng anh Lê Thành U không biết cây mai do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Anh U cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường lại số tiền 5.600.000 đồng mua cây mai vàng, nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Minh K, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Hoài N phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Căn cứ pháp luật và hình phạt.

2.1 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh K** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H** 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài N** 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng như sau:

- 01 cây cưa sắt có chiều dài 44cm, lưỡi màu đen dài 33cm, cán bằng kim loại dài 11cm đã qua sử dụng;

- 01 đôi dép kẹp bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng.

(Hiện các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/7/2022).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Minh K, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Hoài N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan CSĐT CAHCL;
- Cơ quan THAHS&HTTP CAHCL;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đô

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phước T – Võ Thị Điệp **Huỳnh Trung Dũng**

TÒA ÁN N DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2022/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Tòa án N dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã xử:

1. Bị cáo **Trần Văn T**, sinh năm: 1997; Tên gọi khác: Tế Điên; Nơi sinh: Đồng Tháp; HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp Đông Mỹ, xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề ngH: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Trần Văn Nghĩa, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không;

2. Bị cáo **Nguyễn Minh K**, sinh năm 2000; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề ngH: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn Qué, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Cà, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 06/4/2021 bị Ủy ban N dân xã Bình Hàng Trung áp dụng biện pháp hành chính giáo dục tại xã do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 06/7/2021; Tạm giữ, tạm giam: Không; Áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú;

3. Bị cáo **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1999; Tên gọi khác: Ba Râu; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp U Trường, xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề ngH: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Thanh Tuấn, sinh năm: 1977 và bà Đào Thị Nguyệt, sinh năm 1979; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú;

4. Bị cáo **Nguyễn Hoài N**, sinh năm 2001; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề ngH: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Nguyễn Văn Mứt, sinh năm: 1964 (chết) và bà Võ Thị Giang, sinh năm 1967 (chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 27/02/2022; Tạm giam: 02/3/2022;

** Người bị hại:*

1. **Phan Văn H**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp 2, xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. **Tống Văn Si Rô**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp Bình Phú Long, xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Lê Thành U**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khóm Mỹ Phú Cù Lao, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. **Nguyễn Thị Hương**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp Đông Mỹ, xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. **Trường Trung Học Cơ Sở Bình Hàng Tây.**

Địa chỉ: ấp 2, xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Nguyễn Thái Hòa, xinh năm 1977 – Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ: tổ 3, ấp U Trường, xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Minh K, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Hoài N phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Căn cứ pháp luật và hình phạt.

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh K** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H** 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài N** 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng như sau:

- 01 cây cưa sắt có chiều dài 44cm, lưỡi màu đen dài 33cm, cán bằng kim loại dài 11cm đã qua sử dụng;

- 01 đôi dép kẹp bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng.

(Hiện các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/7/2022).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Minh K, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Hoài N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Hội thẩm N dân	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
(đã ký)	(đã ký)
Nguyễn Anh Tuấn – Nguyễn Thị Phượng	**Trần Văn Đô**

Để thi hành

Cao Lãnh, ngày 15 tháng 8 năm 2022

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN CAO LÃNH

THẨM PHÁN

Trần Văn Đô